

một số trưởng ngành có trách nhiệm điều khiển kỹ thuật và sản xuất, kiểm tra quá trình sản xuất, kiểm tra việc sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng thành phẩm, bán thành phẩm của từng ngành, hoặc từng buồng máy, từng đội.

Trong công tác hàng ngày, trưởng ngành chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Phó giám đốc kỹ thuật và Quản đốc phân xưởng.

Điều 19. — Nhiệm vụ cụ thể của trưởng ngành là :

a) Cung cấp tài liệu về tình hình và khả năng lao động, thiết bị, máy móc thuộc phạm vi mình phụ trách, để góp phần làm kế hoạch của phân xưởng; hướng dẫn các tổ sản xuất xây dựng kế hoạch hàng tháng, hàng tuần một cách tiên tiến và vững chắc; giúp đỡ các tổ sản xuất khắc phục khó khăn, bảo đảm thực hiện vượt mức và toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

b) Kiểm tra, hướng dẫn việc áp dụng các quy tắc chế độ sản phẩm, bảo đảm chất lượng và số lượng sản phẩm; xây dựng và chấp hành các biện pháp về hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm tăng năng suất lao động, giảm bớt mức sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hạ giá thành và bảo đảm chất lượng sản phẩm.

c) Nghiên cứu và hướng dẫn áp dụng các quy tắc kỹ thuật mới và thao tác sản xuất mới; chỉ đạo thực tế cho tổ trưởng và công nhân nắm vững quy tắc kỹ thuật và thao tác mới; tận dụng những dụng cụ hiện có đồng thời nghiên cứu và đề nghị cung cấp những dụng cụ cần thiết để bảo đảm hoàn thành tốt kế hoạch; nghiên cứu và phổ biến những kinh nghiệm tiên tiến, giúp đỡ và tạo điều kiện tốt cho những người có sáng kiến hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật.

d) Cùng với các phòng nghiệp vụ của xí nghiệp áp dụng các định mức năng suất, các định mức sử dụng máy móc, các định mức sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; xây dựng và góp ý kiến về các định mức trung bình tiên tiến; cùng với các phòng nghiệp vụ của xí nghiệp thực hiện tốt chế độ trả lương theo sản phẩm và các chế độ tiền thưởng.

đ) Tìm mọi biện pháp để giảm giờ ngừng việc; hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành đầy đủ kỷ luật lao động.

e) Hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành tốt công tác vệ sinh trong sản xuất và bảo vệ an toàn lao động.

Điều 20. — Quyền hạn của trưởng ngành quy định như sau :

a) Được quyền điều khiển sản xuất trong phạm vi mà Giám đốc xí nghiệp và Quản đốc phân xưởng giao cho.

b) Được quyền yêu cầu các tổ sản xuất hoặc các bộ phận sản xuất trong phân xưởng chấp hành đúng dẫn các quy trình, quy tắc kỹ thuật và kiểm tra các tổ, các bộ phận chuẩn bị dụng cụ, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu theo yêu cầu của kế hoạch; được quyền đề nghị đình chỉ hoạt động của các bộ phận sản

xuất không chấp hành đúng các quy trình, quy tắc kỹ thuật, và có quyền không cho công nhân dùng vào sản xuất những dụng cụ, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu không đúng quy cách.

c) Được quyền đề nghị Quản đốc phân xưởng khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với công nhân thuộc phạm vi của mình phụ trách.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 21. — Cán bộ phụ trách quản lý xí nghiệp (Giám đốc, Phó giám đốc xí nghiệp, Quản đốc, Phó quản đốc phân xưởng, trưởng ngành) có trách nhiệm chấp hành đầy đủ chế độ quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa: «Thủ trưởng phụ trách quản lý xí nghiệp, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xí nghiệp, công nhân tham gia quản lý».

Phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ Giám đốc phụ trách quản lý xí nghiệp và thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo tập trung, thống nhất.

Trong phạm vi trách nhiệm của mình, dựa theo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, dựa theo chỉ thị, nghị quyết của các cấp Đảng bộ và chính quyền, Giám đốc xí nghiệp có đủ quyền quyết định mọi công việc.

Điều 22. — Điều lệ này áp dụng chung đối với tất cả các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường quốc doanh.

Đối với các cửa hàng thương nghiệp, sẽ có quy định riêng.

Ban hành kèm theo nghị định số 17-CP ngày 10-2-1962

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ trưởng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

PHỦ THỦ TƯỚNG

CHỈ THỊ số 16-TTg ngày 9-2-1962 về việc thực hiện các chỉ tiêu biên chế hành chính và sự nghiệp trong kế hoạch Nhà nước năm 1962.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi : Các ông Bộ trưởng các Bộ,
Các ông thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ,
Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính các khu, thành phố trực thuộc trung ương, các lĩnh và khu vực Vinh linh.

Tại hội nghị truyền đạt nghị quyết của Bộ Chính trị và nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về kế

hoạch Nhà nước năm 1962, các cơ quan và địa phương đã hoàn toàn nhất trí về tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1961, về nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước năm 1962 đồng thời đã nhất trí đề cao ý chí và quyết tâm đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát huy mạnh mẽ lực lượng to lớn của quần chúng, hoàn thành vượt mức toàn bộ các chỉ tiêu của kế hoạch Nhà nước năm 1962.

Riêng về kế hoạch lao động tiền lương khu vực không sản xuất vật chất năm 1962 (một bộ phận không thể thiếu của kế hoạch Nhà nước) Hội đồng Chính phủ, sau khi xem xét cân đối giữa các mặt về nhiệm vụ công tác và khả năng đài thọ của Nhà nước, đã thông qua các chỉ tiêu cụ thể cho từng Bộ và từng địa phương.

Để các ngành, các cấp chấp hành các chỉ tiêu đó một cách thông suốt, nghiêm chỉnh, Thủ tướng Chính phủ có một số nhận xét và đề ra một số nguyên tắc và biện pháp như sau :

I. NHẬN XÉT VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY BIÊN CHẾ VÀ CÁN BỘ

Từ hòa bình lập lại qua các đợt kiện toàn tổ chức, giảm nhẹ biên chế và các cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp, hợp lý hóa sản xuất và cải tiến kỹ thuật, chúng ta đã thu được nhiều kết quả tốt, tổng số nhân viên công tác cả khu vực sản xuất và khu vực không sản xuất đã phát triển dần dần có kế hoạch, theo chiều hướng có lợi cho sản xuất và công tác.

Nhưng từ cuối năm 1960 lại đây, tổ chức bộ máy từ trung ương đến địa phương đã phát triển nhiều và trở nên cồng kềnh, không hợp lý, số nhân viên công tác cũng phát triển nhanh, vượt quá chỉ tiêu lao động tiền lương của kế hoạch Nhà nước, làm mất cân đối giữa lao động và sản xuất, gây nên lãng phí sức người sức của, ảnh hưởng không tốt đến nhiều mặt... Mặt khác, hiện nay cán bộ có chất lượng đã thiếu lại còn phải rút đi công tác đột xuất nên càng thiếu hơn; cán bộ do nguồn bộ đội chuyển ngành cung cấp cũng hết; nếu lấy ở xã, ở huyện lên, thì sẽ làm cho xã và huyện yếu đi; nếu lấy người mới vào làm công tác chỉ đạo, nghiên cứu, nghiệp vụ, thì cũng không làm được.

Trong tình hình như thế, nếu cứ tăng thêm số nhân viên công tác, dùng số lượng để thay cho chất lượng thì chỉ làm cho bộ máy thêm cồng kềnh, chất lượng công tác không bảo đảm mà còn gây thêm khó khăn, bế tắc cho nên vấn đề đặt ra là phải đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước « cải tiến công tác, cải tiến tổ chức, cải tiến lối làm việc » đồng thời thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, để nâng cao hiệu suất công tác và

giảm nhẹ số nhân viên công tác. Các chỉ tiêu lao động tiền lương của khu vực không sản xuất năm 1962 đã được quy định trên tinh thần đó.

II. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC, VÀ BIỆN PHÁP CẦN ÁP DỤNG TRONG KHI THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH VÀ SỰ NGHIỆP NĂM 1962.

1. Các chỉ tiêu biên chế hành chính và sự nghiệp năm 1962 quy định cho mỗi Bộ, mỗi địa phương là bao gồm tất cả nhân viên công tác thường xuyên thoát ly từ thị xã, huyện trở lên trong các cơ quan Nhà nước và các cơ quan đoàn thể được Nhà nước cấp phát tiền lương. Đó là những pháp lệnh của Nhà nước, các ngành, các cấp không những phải bảo đảm không vượt, mà còn phải phấn đấu thực hiện dưới mức các chỉ tiêu đó. Các ngành, các cấp không được tự tiện điều chỉnh các chỉ tiêu đã được quy định và không được rút từ chỉ tiêu này đưa qua chỉ tiêu khác.

2. Việc bố trí số nhân viên công tác chỉ có thể nằm trong phạm vi các chỉ tiêu đã quy định. Trường hợp số người có mặt cuối năm 1961 cao hơn chỉ tiêu (tối đa) quy định cho năm 1962, thì số chênh lệch là biên chế thừa, và số thừa đó phải giải quyết xong đầu quý II năm 1962, theo tinh thần chỉ thị số 161 — CP ngày 12-10-1961 của Chính phủ.

3. Các Bộ, các cơ quan trung ương và Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh và khu vực Vĩnh linh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu lao động tiền lương khu vực không sản xuất đã được Nhà nước quy định và phải theo sự hướng dẫn của Bộ Nội vụ; thường xuyên kiểm tra việc sử dụng biên chế, nắm chắc danh sách người có mặt hàng tháng để đối chiếu với các chỉ tiêu đồng thời giữ vững việc lập và gửi các báo cáo thống kê thường kỳ theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

4. Với chức năng của mình là giúp Chính phủ quản lý biên chế hành chính và sự nghiệp toàn quốc, Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện tốt các chỉ tiêu đã quy định, đồng thời theo dõi tổng hợp tình hình để thường kỳ báo cáo lên Chính phủ.

Các ngành, các cấp thi hành nghiêm chỉnh chỉ thị này, nếu có vấn đề gì chưa rõ, thì trao đổi với Bộ Nội vụ.

Hà Nội, ngày 9 tháng 2 năm 1962

K. T. Thủ tướng Chính phủ
Phó thủ tướng
LE THÀNH NGHỊ